BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
Năm 2025

(Theo mẫu PL IV kèm theo Thông Tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16.11.2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN
BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
Năm 2025

(Theo mẫu PL IV kèm theo Thông tư số 96 /2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020)

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302668322
- Vốn điều lệ: 155.520.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 4 Khu phố 1 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 1900 561539
- Số fax: (028) 54110029
- Website: https://tamduchearthospital.com/
- Mã cổ phiếu: TTD

Quá trình hình thành và phát triển

- **Quá trình hình thành**

Vào năm 2000, được sự khuyến khích của các vị Lãnh đạo thành phố, Sở Y tế và Bộ Y tế mong muốn Viện Tim huy động các nguồn lực trong xã hội xây dựng thêm một Bệnh viện chuyên khoa tim hiện đại, cùng quy mô như Viện Tim để nâng công suất mổ cả nước lên gấp 3 lần công suất của Viện Tim. Từ mục đích cao đẹp đó và trên cơ sở chính sách xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục, Y tế, Văn hóa Thể thao ban hành trong Nghị định số 73/1999/NĐCP ngày 19/8/1999 của Chính phủ, Bệnh viện Tim Tâm Đức đã được hình thành.

Ngày 27/10/2000 UBND thành phố Hồ Chí Minh qua Công văn số 1641-VP-VX chỉ đạo Sở Y tế xem xét tạo điều kiện thành lập một Bệnh viện Tim tư nhân; Ngày 3/11/2000 Sở Y tế thành phố đã có ý kiến chỉ đạo Viện Tim hỗ trợ về đào tạo nhân lực, chuyển giao kỹ thuật cho Bệnh viện Tim tư theo Công văn số 1641-VP-VX của UBNDTP; Ngày 17/5/2002 Đại hội cổ đông sáng lập Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức gồm 8 thành viên với sự giúp đỡ của các Cố vấn: TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiếu, PGS. TS. BS. Phạm Nguyễn Vinh, BS. Phan Kim Phương và được sự ủng hộ nhiệt tình của GS. VS. Dương Quang Trung, GS. Alain Carpentier là những vị sáng lập nên Viện Tim, đã đặt những nền móng đầu tiên cho sự phát triển của Tâm Đức.

Ngày 16/07/2002 Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4103001109 cho Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức. Năm 2004, Bệnh viện Tim Tâm Đức thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức được khởi công xây dựng trên diện tích 10.000m2 tại số 04 Nguyễn Lương Bằng, P.Tân Phú, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Diện tích sử dụng 17.984 m^2, quy mô 180 giường, có đầy đủ các khoa:

- Khoa Khám điều trị ngoại trú có khả năng khám và điều trị mỗi ngày từ 300 đến 400 người bệnh về tim mạch; về chuyên Khoa Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Sản Phụ khoa có liên quan vấn đề tim mạch, về cận lâm sàng và xét nghiệm.
- Khoa Phẫu thuật tim và mạch máu có 72 giường điều trị và 2 phòng mổ hiện đại có khả năng mổ 4-6 ca/ngày, 1.000 đến 1.200 ca/năm với các bệnh lý Tim bẩm sinh, bệnh van tim, bệnh động mạch vành và các bệnh tim và mạch máu khác.
- Khoa Hồi sức ngoại tim mạch có 15 giường Hồi sức sau mổ tim có khả năng điều trị hiệu quả những trường hợp hậu phẫu nặng, cho những bệnh nhi rất nhỏ tuổi cũng như những bệnh nhân rất nhiều tuổi.
- Khoa Hồi sức cấp cứu nội tim mạch có 18 giường, điều trị cấp cứu và hồi sức tích cực các bệnh lý tim mạch.
- Khối Nội tim mạch có 80 giường được tổ chức thành 3 Khoa NTM 1,2,3, điều trị nội các bệnh lý tim mạch cũng như những bệnh lý khác có liên quan đến tim mạch, có Phòng thăm dò chức năng tim mạch (Siêu âm Tim, ECG gắng sức), Phòng thăm dò loạn nhịp, khảo sát điện sinh lý tim để chẩn đoán cắt đốt hoặc cấy đặt các thiết bị điều trị rối loạn nhịp tim và Khoa thông tim can thiệp có khả năng thông tim can thiệp 5-6 trường hợp mỗi ngày, điều trị bệnh lý mạch vành, bệnh lý mạch máu khác, bệnh lý tim bẩm sinh và siêu âm trong lòng mạch (IVUS).

Bệnh viện Tim Tâm Đức đã chính thức khánh thành vào ngày 08/03/2006 và đã nhanh chóng trở thành niềm hy vọng mới của những người mắc bệnh tim cần mổ để được sống, cần thông tim can thiệp kịp thời, điều trị loạn nhịp tiên tiến hoặc điều trị nội khoa hiệu quả.

Phát triển cơ sở:

Bệnh viện Tim Tâm Đức đã được xây dựng trên diện tích 10.000m^2 do UBND TP giao đất sử dụng trong 50 năm, khánh thành ngày 08/03/2006.

Ngày 03/02/2005, UBND TP giao thêm 5.000 m^2 ở khu vực phía sau liền kề.

Ngày 18/09/2009, Bệnh viện Tim Tâm Đức được phép xây dựng khu vực phía sau gồm 8 tầng, diện tích sàn xây dựng: 7.067m^2 để phát triển thêm 2 khu hồi sức nội và ngoại với 40 giường hồi sức; 02 phòng can thiệp tim mạch; 01 phòng khám số 2 có khả năng khám và điều trị ngoại trú cho 250 bệnh nhân/ngày và 03 Khoa điều trị mới với 80 giường.

Dự án đã được khởi công ngày 21/06/2010, hoàn thành vào cuối tháng 9/2011, hoạt động từ tháng 10.2011.

Đến nay, Tâm Đức có 02 khu khám ngoại trú, 250 giường nội trú, 06 khoa điều trị nội và ngoại tim mạch, khu khám bệnh, điều trị và hồi sức đặc biệt, 02 phòng Thông tim can thiệp, 01 phòng Điện sinh lý tim, 03 phòng mổ, 02 khoa Hồi sức tim mạch và khu thăm dò chức năng tim mạch với 02 MSCT.

Phát triển vốn điều lệ:

Công ty được thành lập ngày 16/07/2002 vốn điều lệ ban đầu là 28,9 tỷ đồng.

Đã có 2 đợt tăng vốn điều lệ trong các năm 2004 và 2007 theo các Nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông.

Ngày 24/04/2010, Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua nghị quyết tăng vốn góp thêm 25,92 tỷ đồng từ các cổ đông hiện hữu. Ngày 12/01/2011, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu (theo Giấy chứng nhận chào bán số 733/UBCK-GCN ngày 16/11/2010 của UBCKNN), vốn điều lệ hiện nay là 155,52 tỷ đồng.

Sở Giao Dịch chứng khoán Hà nội đã chấp thuận cho Tâm Đức chính thức đăng ký giao dịch trên sàn Upcom qua Quyết định số 65/QĐ-SGDHN do Tổng Giám đốc SGDCK Hà nội cấp ngày 23/01/2017.

2. ***Ngành nghề và địa bàn kinh doanh***

- Ngành nghề kinh doanh: Bệnh viện, phòng khám đa khoa, chuyên khoa, bán lẻ thuốc
- Địa bàn kinh doanh: Số 4 Khu phố 1 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh.

3. ***Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý***

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:

  + Đại hội cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2000, lần lượt được thay thế bằng Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Doanh nghiệp năm 2020, các Luật khác có liên quan và Điều lệ của công ty. Hiện nay Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức có:

Bệnh viện Tim Tâm Đức số 04 Khu phố 1 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh.

NHÂN SỰ LÃNH ĐẠO:

A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1.	TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiếu	Sáng lập - Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2.	ThS.BS Phan Kim Phương	Sáng lập - Thành viên Hội đồng Quản trị
3.	TS.BS. Chu Trọng Hiệp	Thành viên Hội đồng Quản trị
4.	ThS. Phạm Anh Dũng	Thành viên Hội đồng Quản trị
5.	BS. CKI Phạm Bích Xuân	Thành viên Hội đồng Quản trị

B. BAN KIỂM SOÁT

1.	CN. Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban (bổ nhiệm ngày 25.04.2025)
2.	CN. Vương Thị Quỳnh Anh	Trưởng ban (hết nhiệm kỳ ngày 25.04.2025)
3.	Bà Bùi Thúy Kiều	Thành viên
4.	BS. Lê Thị Huyền Trang	Thành viên

C. BAN GIÁM ĐỐC

1.	BS. CKII Đỗ Văn Bửu Đan	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức Phó Giám đốc phụ trách Điện sinh lý tim
2.	TS. BS. Tôn Thất Minh	Giám đốc Bệnh viện
3.	TS.BS. Chu Trọng Hiệp	Giám đốc Ngoại tim mạch
4.	TS.BS. Đinh Đức Huy	Giám đốc Nội tim mạch
5.	ThS. Phan Thị Thanh Nga	Giám đốc Tài Chính. Kế toán trưởng
6.	PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Bích Đào	Phó Giám đốc phụ trách Nội tiết-Chuyển hoá & Dinh dưỡng
7.	ThS.BS. Nguyễn Huỳnh Khương	Phó Giám đốc Nội tim mạch can thiệp và Bệnh lý mạch máu
8.	BS. CKII Lý Huy Khanh	Phó Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp
9.	ThS.BS. Ngô Thị Kim Ánh	Phó Giám đốc Khám bệnh & Điều trị ngoại trú

10. BS.CKII Thái Minh Thiện	Phó Giám đốc Cấp cứu & Hồi sức Nội tim mạch
11. CN. Nguyễn Ngọc An Khôi	Phó Giám đốc Phát triển thương hiệu
12. CN. Nguyễn Ngọc Như Anh	Phó Giám đốc Hành chánh
13. CN. Trần Thị Thanh Nhàn	Phó Giám đốc Quản trị và Tổ chức nhân sự
14. ThS. Nguyễn Văn Chung	Phó Giám đốc Công nghệ thông tin (bổ nhiệm ngày 15.10.2025)

4. Định hướng phát triển 2025

VỀ NHÂN SỰ: *Tâm Đức đã hoạt động ổn định và phát triển 19 năm. Đội ngũ lãnh đạo và chuyên môn của Tâm Đức đã trưởng thành, nhưng cần tiếp tục thu dung và đào tạo sau đại học ở những vị trí kỹ thuật xung yếu như hồi sức cấp cứu, gây mê hồi sức, phẫu thuật, thông tim và điện sinh lý tim và chuẩn bị lực lượng lãnh đạo kế thừa.*

VỀ CHUYÊN MÔN: *Năm 2025, Khám bệnh, cấp cứu và điều trị nội trú tăng ở mức 5% so với năm 2024. Phẫu thuật tim phải đạt mức 400, thông tim can thiệp và điện sinh lý tim phải đạt trên 2.000.*

VỀ TÀI CHÍNH:

Tổng doanh thu	*750 tỷ đồng*
Lợi nhuận trước thuế	*92 tỷ đồng*
Lợi nhuận sau thuế	*84 tỷ đồng*
Cổ tức	*33%/mệnh giá*

VỀ MỤC TIÊU XÃ HỘI: Tiếp tục chương trình mổ tim có tài trợ, giúp đỡ các trẻ em nghèo được mổ tim tại Tâm Đức chiếm 60% do các tổ chức, cá nhân tài trợ.

5. Nguy cơ

Năm 2025, tiếp tục đối mặt với nhiều nguy cơ và thách thức. Vì vậy, Tâm Đức phải luôn luôn tuân thủ quy định về tiết kiệm mới có thể đạt kết quả tài chính khả quan.

Tâm Đức là bệnh viện chuyên khoa tim kỹ thuật cao nên luôn phải duy trì mức chi tương đối lớn cho tiền lương, tiền thưởng và đặc biệt là công tác đào tạo liên tục trong nước và nước ngoài nhằm bảo đảm đội ngũ chuyên môn giữ được trình độ cao, cập nhật kịp thời với y học tiên tiến tại nước ngoài. Tuy nhiên, đây cũng là một nguy cơ đáng lưu ý, vì sau quá trình đạo tạo, bệnh viện vẫn có thể đối mặt với tình trạng mất cán bộ có chuyên môn, ảnh hưởng đến sự ổn định nhân sự, chất lượng chuyên môn và hiệu quả đầu tư cho đào tạo.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2025

1. Tình hình hoạt động chuyên môn

Năm 2025, Tâm Đức thực hiện mục tiêu chất lượng điều trị và sự hài lòng của người bệnh, công suất hoạt động ổn định so với năm 2024.

a) **Khám bệnh và điều trị ngoại trú:**

	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Khám tim:	74.868	46.450	76.062	78.296	80.010	80.140
Khám chuyên gia theo yêu cầu	*29.914*	*18.614*	*25.596*	*26.754*	*25.605*	*24.018*
Khám thường quy	*35.870*	*18.822*	*31.057*	*31.145*	*32.728*	*34.286*
Khám khu VIP	*9.084*	*9.014*	*19.409*	*20.397*	*21.677*	*21.836*

Hội chẩn ngoại	230	56	491	293	237	122
Hội chẩn nội	202	47	91	296	283	135
Khám nội tiết	1.190	601	773	976	898	686
Tổng cộng	**80.537**	**48.258**	**77.417**	**79.861**	**81.428**	**81.083**

Hoạt động khám bệnh năm 2025 *tương đương* năm 2024 (81.083/ 81.428). Mỗi ngày có khoảng 300 người bệnh đến khám, trong đó 17% là bệnh nhân mới.

Biểu đồ 01: Số lượt bệnh nhân khám bình quân/ngày từ 2020 đến 2025

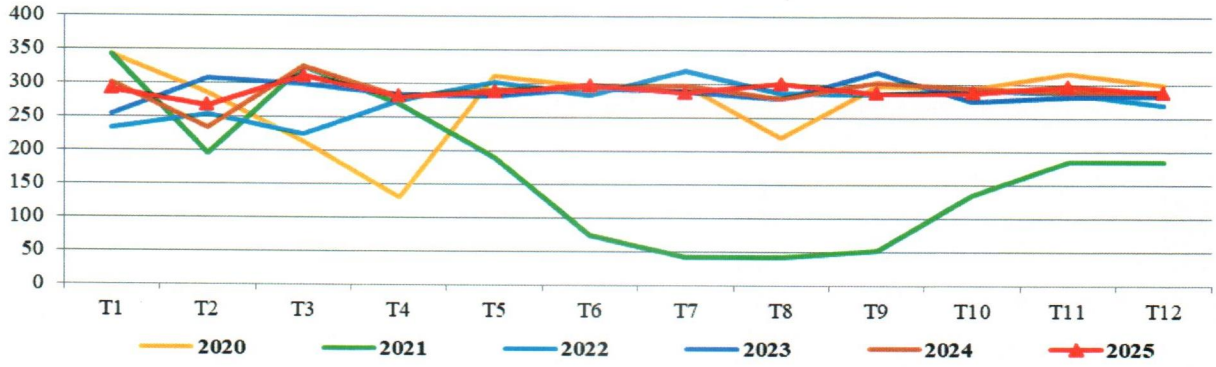

b) **Khu Điều trị Đặc biệt:**

Khu Hồi sức đặc biệt và *Khu Khám điều trị đặc biệt* dành cho những bệnh nhân có nhu cầu được chăm sóc và điều trị theo yêu cầu cao, bắt đầu hoạt động từ ngày 09.10.2018, đã có kết quả rất tích cực qua các năm.

	Khu Điều trị Đặc biệt			Khu Chăm sóc Đặc biệt	
	Bệnh nội trú	Tổng số ngày điều trị	Bệnh ngoại trú	Bệnh nội trú	Tổng số ngày điều trị
2018	58	276	361	67	457
2019	316	1434	4949	242	1884
2020	300	1429	9084	181	1691
2021	233	1217	9010	179	1300
2022	446	2224	19409	553	1248
2023	406	1941	20397	565	1495
2024	237	1399	21677	313	1710
2025	245	1218	21836	363	1830
Tổng	2241	11138	106723	2463	11615

Năm 2025, người bệnh ngoại trú ở Khu Khám Đặc biệt là 21.836 ca tương đương năm 2024 (21.677 ca).

Người bệnh chọn khám ở Khu điều trị đặc biệt đạt 40% đối với bệnh nhân mới và 25% đối với bệnh nhân tái khám. Kết quả này thể hiện sự hài lòng của người bệnh và góp phần tích cực về mặt tài chính.

c) **Điều trị nội trú**

	2020		2021		2022		2023		2024		2025	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
TP.Hồ Chí Minh	1.702	41	1.681	57	1.766	40	1.779	38	1.695	39	1.880	41
Tỉnh phía Nam	2.022	49	1.049	35	2.110	48	2.163	46	1.867	43	1.750	38
Tỉnh miền Trung	308	8	146	5	357	8	475	10	488	11	585	13
Tỉnh phía Bắc	13		4		40	1	31	1	30	1	52	1
Nước ngoài	75	2	74	3	144	3	223	5	264	6	298	7
Cộng	**4.120**	**100**	**2.954**	**100**	**4.417**	**100**	**4.671**	**100**	**4.344**	**100**	**4.565**	**100**

Năm 2025, bệnh nhân nội trú *tăng 5%* so với năm 2024 (4.565/ 4.344).

Bệnh nhân của Tâm Đức chủ yếu ở TP. Hồ Chí Minh (41%) và các tỉnh phía Nam (38%). Bệnh nhân là người nước ngoài nhiều quốc tịch đã khám ở Tâm Đức tăng qua các năm; năm 2020, 2021 có giảm do dịch Covid (2018: 1.459; năm 2019: 2.671; năm 2020: 1185; năm 2021: 1.064; năm 2022: 1.780; 2023: 2.494; 2024: 2.931; 2025: 3.374). *Năm 2025, Tâm Đức ghi nhận 3.374 lượt khám ngoại trú của người nước ngoài, chiếm 4,2% tổng lượt khám ngoại trú. Điều trị nội trú, có 298 trường hợp người nước ngoài, chiếm 6,5% tổng số bệnh nhân nội trú của Tâm Đức,* bao gồm Úc, Canada, Campuchia, Nhật, Trung Quốc, Hàn quốc, Ấn Độ, Philippine, Singapore, Mỹ, Đài Loan, New Zealand, Pháp,...

d) **Tổng số ngày nằm viện**

Năm	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng số ngày nằm viện	32.356	24.848	36.188	33.020	29.784	29.845

Tổng số ngày nằm viện năm 2025 *tương đương* so với năm 2024.

e) **Số ngày điều trị trung bình**

Khoa	Số ngày điều trị trung bình					
	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Nội tim mạch 1	4,55	4,56	4,79	4,21	4,35	3,94
Điều trị đặc biệt	4,7	5,55	4,97	4,74	4,67	3,84
Nội tim mạch 2	3,88	5,28	3,71	3,17	3,16	3,09
Nội tim mạch 3	5,82	5,87	7,44	6,11	5,52	5,61
Nội tim mạch 4	7,07	8,68	6,31	6,2	5,48	5,08
Nội tim mạch 5	7,22	8,49	10	8,74	8,37	7,5
Nội tim mạch - mạch máu	4,66	5,75	4,93	4,22	4,04	3,81
Hồi sức cấp cứu nội tim mạch	7,64	9	7,16	6,33	6,22	5,5
Cấp cứu	1,45	1,23	4,1	4,25	2,50	0
Ngoại tim mạch	9,9	9,33	9,87	8,91	9,31	7,29
Hồi sức cấp cứu ngoại tim mạch	4,64	6,3	5,44	5,14	6,27	5,48

Số ngày điều trị trung bình ổn định qua các năm. Số ngày điều trị trung bình của khối Nội dao động từ 3-7 ngày, trong đó phần lớn các khoa ở mức 3-5 ngày. Ngoại tim mạch là 7 ngày, Hồi sức ngoại là 5 ngày. Ngày điều trị trung bình ở Hồi sức ngoại tăng là do những năm sau này, trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh đến Tâm Đức đa số là các trường hợp rất nặng.

f) **Tỷ lệ sử dụng giường bệnh**

Khoa	Tỉ lệ sử dụng giường (%)					
	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Nội tim mạch 1	41	27	44	43	41	45
Điều trị đặc biệt	24	27	38	33	24	21
Nội tim mạch 2	30	38	37	26	25	28

Nội tim mạch 3	39	23	37	31	24	26
Nội tim mạch 4	51	53	49	48	43	41
Nội tim mạch 5	35	18	35	30	25	26
Nội tim mạch - mạch máu	33	39	38	39	37	37
Hồi sức cấp cứu nội tim mạch	49	45	54	62	64	65
Cấp cứu	20	23	39	11	1	0
Ngoại tim mạch	35	17	40	38	32	25
Hồi sức cấp cứu ngoại tim mạch	55	31	71	63	63	45

Tỷ lệ sử dụng giường bệnh năm 2025 là 33% tương đương năm 2024 (34%), còn thấp so với yêu cầu trên 50%.

Biểu đồ 02: Số bệnh nhân nằm viện bình quân/ngày từ 2020 đến 2025

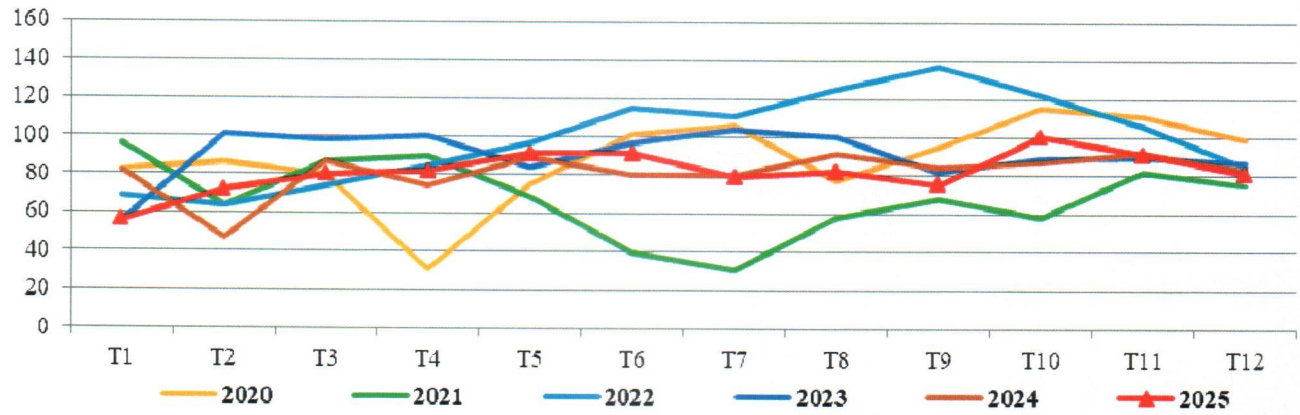

g) Thông tim can thiệp

Năm	2020	2021	2022	2023	2024	2025
1 Mạch vành	**1.125**	**724**	**1.463**	**1.566**	**1.481**	***1.551***
Chụp mạch vành	750	471	978	1048	940	973
Nong mạch vành	375	253	485	518	541	578
2.Mạch máu	**65**	**22**	**55**	**59**	**68**	***86***
Chụp chẩn đoán m/ máu ngoại biên	9	3	8	11	10	9
Can thiệp mạch máu ngoại biên	6	1	3	1	1	0
Can thiệp mạch máu	7	0	1	0	0	0
Nong động mạch thận	0	0	1	0	0	0
IVUS	38	18	33	36	49	68
Can thiệp động mạch cảnh	2	0	4	3	2	3
Can thiệp động mạch chủ, bụng, ngực	3	0	2	4	3	3
Can thiệp động mạch chậu/dưới đòn/đùi	0	0	3	4	3	3
3.Nong van 2 lá bằng bóng	**3**	**0**	**1**	**0**	**0**	***0***
4. Nong van 2 lá bằng mitral clip	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	***0***
5. Thay van động mạch chủ qua da	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	***0***
6. Thay van động mạch phổi qua da	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	***0***
7. Tim bẩm sinh	**101**	**19**	**80**	**53**	**63**	***52***
Đóng ống động mạch	7	0	7	4	7	5

Đóng thông liên nhĩ	36	8	46	34	42	34
Đóng lỗ bầu dục			1	0	1	0
Chụp mmáu tbs	5	0	0	0	0	0
Đo kháng lực mạch máu phổi	0	0	5	0	0	0
Nong van động mạch phổi bằng bóng	4	2	7	4	6	4
Đo kháng lực mmáu phổi + chụp mm	42	8	6	9	6	7
Đo FFR	2	0	0	0	0	0
Đốt vách liên thất bằng cồn	4	1	1	0	0	0
Dò động mạch vành	0	0	0	1	0	1
Đặt stent động mạch phổi	1	0	1	0	0	0
Khoan tổn thương vôi hóa (ROTA)	0	0	6	1	1	1
8. Kỹ thuật khác				**44**	**77**	***66***
Đặt bóng đối xung ĐMC:				20	19	36
+ *TTCT*						17
+ *REA*						17
+ *ICU*						2
Đặt máy tạo nhịp tạm thời (TTCT)				12	23	7
Soi van				12	31	23
Chụp và nút mạch mạc treo					2	0
Đóng các lỗ rò động mạch - tĩnh mạch					2	0
Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7+8)	**1.296**	**765**	**1.599**	**1.722**	**1.689**	**1.755**

Năm 2025, thông tim can thiệp *tăng 4%* so với năm 2024 (1.755/1.689).

Kỹ thuật thông tim can thiệp ổn định và phát triển tốt trong nhiều năm và cứu sống được nhiều người bệnh trong 6 giờ vàng và *đã phát triển thêm các kỹ thuật mới* như đặt stent graft can thiệp động mạch chủ bụng, đặt stent động mạch phổi, khoan tổn thương vôi hóa động mạch vành từ tháng 10.2022. Hiện nay các kỹ thuật thường quy của thông tim can thiệp là can thiệp động mạch vành, can thiệp động mạch cảnh, can thiệp mạch máu ngoại biên, can thiệp bệnh tim bẩm sinh, đóng thông liên nhĩ, đóng ống động mạch, đóng thông liên thất, đóng rò mạch vành, đốt nhánh xuyên vách liên thất bằng cồn, nong van 2 lá bằng bóng, bít lỗ bầu dục qua da, nong van động mạch phổi bằng bóng.

Biểu đồ 03: Số ca thông tim can thiệp và điện sinh lý tim hàng tháng từ 2020 đến 2025

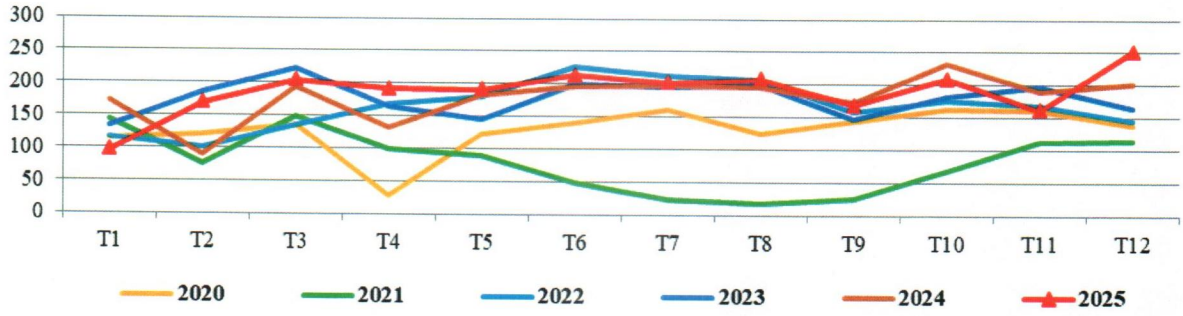

h) Điện sinh lý tim

	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Đặt máy tạo nhịp tạm thời (ĐSL)	7	8	19	10	1	1
Đặt máy tạo nhịp vĩnh viễn	46	66	74	89	117	95
Đặt máy ICD	42	21	30	23	24	32
Thay dây máy tạo nhịp	1	3	11	4	5	9
Khảo sát điện sinh lý	57	24	55	38	43	39
Khảo sát cắt đốt DSL	76	54	101	102	103	104
Thay máy PM	0	1	23	23	14	33
Cắt đốt bằng mapping 3D	22	26	85	113	134	178
Chụp mạch vành cùng lúc đặt PM				24	20	16
Tổng cộng	**251**	**203**	**398**	**426**	**461**	**507**

Năm 2025, *tăng 10%* so với năm 2024 (507/461). Kỹ thuật mới đã phát triển, cắt đốt bằng mapping 3D điều trị nhịp nhanh trên thất giảm thời gian chiếu tia X, kỹ thuật đặt máy tạo nhịp từ bó His giảm tỷ lệ suy tim về lâu dài, thành công tốt đẹp.

Cuối tháng 6 năm 2023, Tâm Đức có thêm 1 Hệ thống lập bản đồ tim 3D Carto của hãng Johnson & Johnson bên cạnh hệ thống 3D Ensite Velocity (của hãng Abbott) đang có sẵn. Từ tháng 6/2023 đến nay đã thực hiện được 116 ca thành công với hệ thống Carto, giúp bệnh nhân có nhu cầu khảo sát và cắt đốt 3D không phải chờ đợi như trước.

i) Phẫu thuật tim

PHÂN LOẠI PHẪU THUẬT

	2020		2021		2022		2023		2024		2025	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CF (mổ tim kín)	17	5	3	2	12	3	13	3	8	2	0	0
CO (mổ tim hở)												
I	43	12	9	5	66	15	67	15	41	11	20	7
II	27	8	10	6	20	4	26	6	21	5	14	5
III	52	15	24	15	56	12	65	15	45	13	33	12
IV	82	22	42	25	115	26	75	17	62	18	63	23
V	70	20	36	22	69	16	66	15	78	22	61	23
Đặc biệt												
MM (mạch máu)												
I	3	1	3	2			2	1	3	1	0	0
II	3	1	3	2			1	0	0	0	1	1
III	0		0	0			0	0	0	0	1	1
IV	0		0	0			0	0	2	1	0	0
PO (bắc cầu)												
PO1-2	5	1	4	2	7	1	22	5	7	2	13	5
PO3	23	6	14	8	54	12	50	11	40	11	26	9
PO4	34	9	17	10	38	9	47	11	46	13	36	13
PO5		0	0	0	1	1	6	1	0	0	2	1
Khác			1	1	5	1	2	0	2	1	0	0
Tổng số	**359**	**100**	**166**	**100**	**443**	**100**	**442**	**100**	**355**	**100**	**270**	**100**

PHÂN LOẠI BỆNH LÝ

	2020		2021		2022		2023		2024		2025	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Bẩm sinh	185	52	70	42	170	38	158	36	139	39	72	27
Van tim	95	26	51	31	154	35	148	33	110	31	114	42

Bắc cầu	65	18	37	22	107	24	124	28	94	27	77	28
Khác	8	2	3	2	11	2	9	2	7	2	5	2
Mạch máu	6	2	5	3	1	1	3	1	5	1	2	1
Tổng số	**359**	**100**	**166**	**100**	**443**	**100**	**442**	**100**	**355**	**100**	**270**	**100**

Năm 2025, Tâm Đức đã tiếp tục chủ động phối hợp chặt chẽ giữa địa phương và các nhà tài trợ. Tâm Đức đã đến các tỉnh Ninh Thuận, Cà Mau, Kiên Giang, Trà Vinh, Phú Yên, An Giang khám 6.252 ca (2024: 7.456), trong đó 48 ca có chỉ định phẫu thuật. Năm 2025, Tâm Đức đã mổ được 64 ca, chiếm 23,7% tổng số ca phẫu thuật năm 2025 (64/270). Tổng số tiền giúp đỡ *đóng thay cho các em* của các tổ chức trong nước, ngoài nước và cá nhân tài trợ là 7.520.583.514 đồng.

Hoạt động phẫu thuật năm 2025, *đã mổ 270 trường hợp, giảm 24% so với năm 2024 (270/355).*

Biểu đồ 04: Số ca phẫu thuật hàng tháng từ 2020 đến 2025

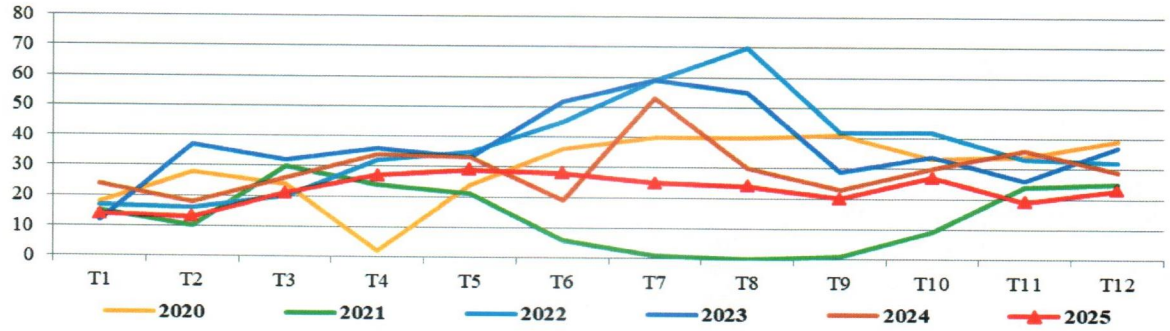

j) Cận lâm sàng

	2020	2021	2022	2023	2024	2025
Xét nghiệm	671.022	490.125	837.391	813.761	834.086	864.516
X-Quang	20.517	14.990	27.805	22.701	20.785	19.736
ECG	33.119	23.360	46.954	42.440	40.815	40.269
ECG Gắng sức	3.766	2.418	4.727	3.709	3.213	3.076
Siêu âm tim	35.208	24.762	48.329	36.082	35.246	34.839
Siêu âm bụng	7.137	5.054	12.870	12.523	13.683	14.657
Siêu âm phần mềm	-	-	-	74	91	88
Siêu âm tim thai	219	267	134	266	282	219
Siêu âm mạch máu	10.472	7.573	18.444	17.790	17.367	18.322
Siêu âm Dobutamine	884	301	436	476	390	394
Siêu âm thực quản	201	95	217	247	244	316
Siêu âm hạch vùng cổ	-	-	-	7	13	12
Holter ECG	2.185	1.640	2.785	2.951	2.926	3.065
Holter HA	439	408	573	483	625	458
Đo nhãn áp	1.090	289	443	457	365	391

KT máy tạo nhịp	786	666	1.014	1.105	1.269	1.418
Tilt test	103	86	115	140	106	133
Đo INR	672	445	476	334	218	246
Siêu âm tuyến vú	535	396	830	513	938	914
Siêu âm tuyến giáp	1.175	1.081	3.479	3.298	2.601	2.755
Đo vận tốc sóng mạch	2.510	2.330	7.005	5.212	4.552	3.842
Chụp CT	4.145	2.715	5.159	5.090	5.054	4.894
Tổng cộng	**798.062**	**579.551**	**1.019.186**	**969.659**	**984.869**	**1.014.560**

Hoạt động cận lâm sàng năm 2025 *tăng 3%* so với năm 2024 (1.014.560/ 984.869).

Kết quả tài chính năm 2025:

	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
Tổng Doanh thu:	750 tỷ đồng	846,1 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	92 tỷ đồng	108,2 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế:	84 tỷ đồng	95,7 tỷ đồng

2. *Tổ chức và nhân sự*

Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	BS.CKII Đỗ Văn Bửu Đan	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức. Phó GĐ phụ trách Điện sinh lý tim	0,020
2	TS.BS. Tôn Thất Minh	Giám Đốc Bệnh viện	0,510
3	TS.BS. Chu Trọng Hiệp	Giám Đốc Ngoại Tim Mạch	0,231
4	TS.BS. Đinh Đức Huy	Giám Đốc Nội Tim Mạch	0,160
5	ThS. Phan Thị Thanh Nga	Giám Đốc Tài Chính, Kế toán trưởng	0,320
6	PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Bích Đào	Phó Giám đốc Nội tiết-Chuyển hoá & Dinh dưỡng	0,373
7	ThS.BS. Nguyễn Huỳnh Khương	Phó Giám Đốc Thông Tim Can Thiệp & Bệnh lý mạch máu	0,006
8	BS.CKII Lý Huy Khanh	Phó Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp	0
9	ThS.BS. Ngô Thị Kim Ánh	Phó Giám đốc Khám bệnh và điều trị ngoại trú	0
10	BS.CKII Thái Minh Thiện	Phó Giám đốc Hồi sức Cấp cứu	0,280
11	CN. Nguyễn Ngọc An Khôi	Phó Giám Đốc Phát triển thương hiệu	0,694
12	CN. Nguyễn Ngọc Như Anh	Phó Giám Đốc Hành Chánh	0,77
13	CN. Trần Thị Thanh Nhàn	Phó Giám Đốc Quản Trị và Tổ chức Nhân sự	0
14	ThS. Nguyễn Văn Chung	Phó Giám đốc Công nghệ thông tin	0

Những thay đổi trong Ban Điều hành:

CN Nguyễn Ngọc An Khôi được bổ nhiệm là Phó Giám đốc Phát triển thương hiệu kể từ ngày 10/04/2025 theo Nghị Quyết Hội đồng Quản trị số VII.07/NQ-HĐQT ngày 10/04/2025.

ThS Nguyễn Văn Chung được bổ nhiệm là Phó Giám đốc Công nghệ thông tin kể từ ngày 15/10/2025 theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số VII.09/NQ-HĐQT ngày 15/10/2025.

Tổng số nhân viên tại thời điểm 31/12/2025 là: 537 người, thành phần như sau:

Stt	Chức danh	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	Tỷ lệ %
1	Phó Giáo sư	2	2	2	1	1	1	1	1	0.19
2	Tiến sĩ	3	3	4	4	5	5	6	6	1.12
3	Thạc sĩ y khoa	20	21	25	21	21	19	19	20	3.72
4	Chuyên khoa I	19	29	32	19	22	26	30	32	5.96
5	Chuyên khoa II	9	9	8	7	12	11	12	11	2.05
6	Bác sĩ	46	33	22	17	13	10	6	11	2.05
7	Thạc sĩ dược khoa	1	1	1	0	0	0	0	0	0.00
8	Dược sĩ CKI				1	2	2	2	3	0.56
9	Dược sĩ	5	5	6	5	9	9	9	8	1.49
10	Dược cao đẳng		1	2	5	6	10	12	15	2.79
11	Dược trung cấp	21	21	20	13	9	7	4	4	0.74
12	Dược tá	2	1	1	1	1	1	1	1	0.19
13	Điều dưỡng	237	234	227	177	208	204	199	197	36.69
14	KTV	36	37	36	33	31	32	32	32	5.96
15	Y công	69	75	75	65	72	72	74	74	13.78
16	Thạc sĩ khác	1	2	3	2	2	2	3	5	0.93
17	Đại học khác	36	38	39	33	38	39	45	45	8.38
18	Cao đẳng	9	9	12	12	13	15	14	16	2.98
19	Trung cấp	20	17	16	14	11	11	9	8	1.49
20	Khác	53	51	52	67	70	71	49	48	8.94
	Tổng số	**592**	**592**	**584**	**496**	**546**	**547**	**527**	**537**	**100**

Năm 2025, tổng số nhân sự là 537, tương đương năm 2024 (537/527). Hiện nay *86% bác sĩ là bác sĩ sau đại học.*

Điều dưỡng là lực lượng rất quan trọng trong chăm sóc bệnh nhân. Số điều dưỡng và Kỹ thuật viên hiện nay là 229 (tương đương năm 2024), 65% điều dưỡng và kỹ thuật viên là đại học và sau đại học (1 tiến sĩ điều dưỡng, 3 CKI điều dưỡng, 2 thạc sĩ điều dưỡng, 1 thạc sĩ kỹ thuật viên, 118 cử nhân điều dưỡng, 24 cử nhân kỹ thuật viên).

Tỷ lệ điều dưỡng/bác sĩ là 2,8.

Lương, thưởng: Đơn vị tính: đồng

Năm	Tổng quỹ lương	Tổng chi phí	Tỷ lệ %
2020	129.751.596.701	513.361.730.442	25,3%
2021	110.090.672.126	421.227.684.822	26,1%
2022	169.984.514.502	624.117.890.702	27,2%
2023	177.539.574.197	655.865.780.754	27,0%
2024	181.539.720.831	690.390.252.999	26,2%
2025	186.680.943.688	737.856.206.936	25,3%

Tổng quỹ lương năm 2025 là 186.680.943.688 tỷ, chiếm 25,3% tổng chi phí.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2025, đã đầu tư trang bị thêm 01 lò hấp tiệt trùng, 02 máy siêu âm, thay thế 36 giường điện mới tại các phòng bệnh nội trú và khu hồi sức để thay thế giường đã cũ nhằm nâng cao chất lượng điều trị, tăng sự hài lòng của người bệnh và hiện đại hóa cơ sở vật chất; mua mới 01 server để thực hiện quy hoạch và nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu của Bộ Y tế về việc hoàn tất bệnh án điện tử.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính 2025

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	392.730.647.220	442.777.528.415	12,74%
Doanh thu thuần	778.204.015.411	835.784.711.879	7,40%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	92.844.000.023	106.375.792.716	14,57%
Lợi nhuận khác	2.185.383.819	1.866.889.285	-14,57%
Lợi nhuận trước thuế	95.029.383.842	108.242.682.001	13,90%
Lợi nhuận sau thuế	84.280.652.613	95.735.394.301	13,59%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	33%	33%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	3,45	3,35	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	2,88	2,78	

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	17,47	18,77	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	21,17	23,11	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	14,21	14,14	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,98	1,89	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,11	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,26	0,27	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,21	0,22	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,12	0,13	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 15.552.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.552.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

- Cổ đông lớn: 26%; Cổ đông nhỏ: 74%.
- Cổ đông tổ chức: 16,44%; Cổ đông cá nhân: 83,56%.
- Cổ đông trong nước: 99,59%
- Cổ đông nước ngoài: 0,41%.
- Cổ đông nhà nước: không.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Trong năm 2025 không có thay đổi*

Công ty được thành lập ngày 16/07/2002 vốn điều lệ ban đầu là 28,9 tỷ đồng.

Đã có 02 đợt tăng vốn điều lệ trong các năm 2004 và 2007 theo các nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông. Vốn Điều lệ ngày 29.07.2007 là 129,6 tỷ đồng.

Ngày 24/04/2010, Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua nghị quyết tăng vốn góp thêm 25,92 tỷ đồng từ các cổ đông hiện hữu. Ngày 12/01/2011, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu (theo Giấy chứng nhận chào bán số 733/UBCK-GCN ngày 16/11/2010 của UBCKNN), vốn điều lệ hiện nay là 155,52 tỷ đồng.

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG VỀ VỐN GÓP CỦA CỔ ĐÔNG *Đơn vị : triệu đồng*

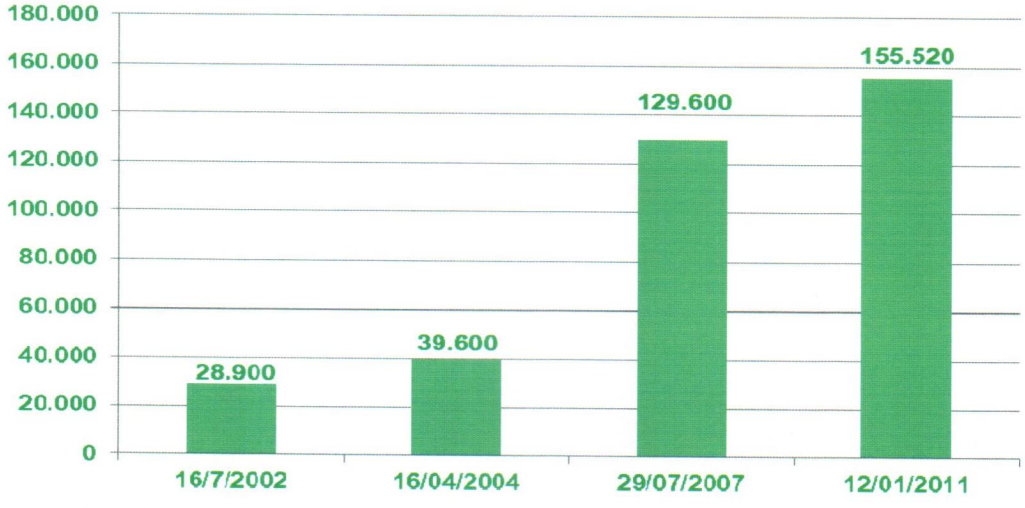

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính*: không*

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm*: ĐƠN VỊ DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *không*

6.3 Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp*:*

- Năng lượng điện: 2.706.139 Kw

- Năng lượng dầu: 450 lít dầu DO.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Năng lượng điện: 155.300 Kw

- Năng lượng dầu: 0 lít dầu DO.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

Những giải pháp tiết kiệm điện

- Cải tiến chế độ vận hành máy lạnh trung tâm, theo từng thời điểm, cao điểm, thấp điểm, trong giờ hành chánh, ngoài giờ hành chánh để tiết kiệm năng lượng hiệu quả hơn.
- Thay đèn huỳnh quang bằng đèn led.
- Kiểm soát chỉ số hàng ngày

Giải pháp tiết kiệm nước

- Làm hệ thống tái sử dụng nước thải để tưới cây sân vườn, tỷ lệ nước tái sử dụng khoảng 6%.

6.4 Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: *47.114m^3/năm*

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử *dụng: 8000m^3/năm*

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không*

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
Tổng số nhân viên đến thời điểm 31.12.2025 là 536. Mức lương trung bình là 29.054.724 đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khoẻ, an toàn và phúc lợi của người lao động
- Luôn đảm bảo chế độ làm 8 tiếng mỗi ngày, chế độ trực gác cho khối chuyên môn. Trang bị đồng phục, tuân thủ những qui định về an toàn lao động và chi trả phụ cấp độc hại, phụ cấp nặng nhọc đối với nhóm nhân viên y tế do yêu cầu của công việc.
- Đảm bảo toàn bộ cán bộ nhân viên đều tham gia bảo hiểm xã hội, và cùng chi trả bảo hiểm xã hội theo quy định.
- Đến 31/12/2025, 524 nhân viên được đóng BHXH
- Tổng số tiền trích nộp BHXH, BHYT, BHTN từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 là 13.142.622.916 đồng (Trong đó Công ty đóng 8.830.682.557 đồng (67,19%), người lao động đóng 4.311.940.359 đồng (32,81%)).

c) Hoạt động đào tạo người lao động
Hình thức đào tạo:
- Đào tạo tại chỗ.
- Tham gia các khóa đào tạo liên tục trong nước và nước ngoài

Phương hướng đào tạo:
- Chuyên môn
- Quản lý
- Ngoại ngữ

Đặc biệt chú trọng đào tạo chuyên môn

Kinh phí đào tạo:

Trích từ ngân sách của bệnh viện hỗ trợ 50% chi phí cho các chương trình đào tạo phù hợp với định hướng phát triển của bệnh viện.

Hoạt động đào tạo chuyên môn năm 2025:

A. Đối với Bác sĩ, Dược sĩ
- Nâng cao trình độ chuyên môn:

Stt	Họ và tên	Nội dung	Thời gian đào tạo		
			Tổng thời gian	Từ	Đến
1	NGUYỄN BẢO TRUNG	CKI: Nội khoa	3 năm	2023	2025

2	TÔN NỮ KHÁNH AN	CKI: Nội khoa	3 năm	2023	2025
3	TRẦN MINH GIA	CKI: Nội khoa	3 năm	2023	2025
4	TRẦN VĂN SĨ	CKII: Nội khoa	2 năm	2024	2026
5	KIM THÀNH BẢO	CKII: Nội khoa	2 năm	2024	2026
6	TRẦN HỮU HÀ	CKII: Nội tim mạch	2 năm	2024	2026
7	NGUYỄN THÁI BÌNH	CKII: Nội tim mạch	2 năm	2024	2026
8	HUỲNH QUỐC HIẾU	CKII: Nội tim mạch	2 năm	2024	2026
9	NGUYỄN TUẤN TÀI	CKII: Nội tim mạch	2 năm	2024	2026
10	PHAN NHƯ NGỌC	CKII: Lão Khoa	2 năm	2024	2026
11	NGUYỄN QUANG TUẤN	Nghiên cứu sinh chuyên ngành Nội khoa	3 năm	2025	2028
12	NGUYỄN NGỌC VINH	Đào tạo tim mạch can thiệp	1 năm	2025	2026

- Phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề:

Stt	Họ và tên	Nội dung	Thời gian đào tạo		
			Tổng thời gian	Từ	Đến
1	PHAN QUANG ĐẠT	Siêu âm Tim và Bệnh lý tim mạch	6 tháng	19/02/2025	18/08/2025
2	PHẠM TRẦN XUÂN HỒNG	Cập nhật kiến thức và kỹ năng phục hồi chức năng hô hấp - tim mạch	2 tháng	08/09/2025	03/10/2025
3	TRẦN MINH GIA	Chương trình đào tạo chứng chỉ kỹ thuật chuyên môn Siêu âm trong lòng mạch (IVUS)	2 tháng	08/09/2025	03/10/2025

- Nâng cao nghiệp vụ chuyên môn:

Stt	Chương trình	Số lượng tham gia	Hình thức đào tạo	Nguồn đào tạo	Thời gian
1	Tập huấn phác đồ điều trị	75% BS,DS đại học của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tuần trong tháng x 12 tháng
2	Sinh hoạt chuyên đề	50% BS của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tuần

3	Thông tin thuốc	50% BS + DS đại học của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tuần
4	Trình bệnh án	50% BS + DS của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tháng
5	Hội chẩn – thảo luận ca lâm sàng	50% BS + DS của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tháng
6	Tập huấn quy trình	90% nhân viên khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Trong năm

- Đào tạo liên tục

Stt	Chương trình	Số lượng tham gia	Hình thức đào tạo	Nguồn đào tạo	Thời gian
1	Sinh hoạt chuyên môn định kỳ	100% BS, DS	Lý thuyết	Nội Bộ	Mỗi tuần
2	Hội thảo	Bác sỹ, Dược sỹ	Lý thuyết	Nội bộ	Thứ 4 hàng tuần
3	Hội nghị	Bác sỹ, Dược sỹ	Lý thuyết	Trong nước và quốc tế	
4	Siêu âm tim thai	01 khóa 4 tháng	Thực hành	Phối hợp ĐH PNT	Năm 2025
5	Siêu âm mạch máu		Thực hành	Phối hợp ĐH PNT	Năm 2025

B. Đối với Điều dưỡng – KTV- DS trung cấp:

- Nâng cao trình độ chuyên môn:

STT	Họ và Tên	Khoa	TĐCM hiện tại	Trình độ chuyên môn dự kiến liên thông	Thời gian đào tạo
1	LÊ NGỌC HỒNG THỨC	Bênh lý mạch máu	Cao đẳng ĐD	Cử nhân ĐD	2 năm

2	ĐẶNG THỊ HIỀN	Đơn vị tim phổi nhân tạo	Cử nhân ĐD	CKI: Điều dưỡng	2 năm
3	PHẠM THỊ XUÂN HUỲNH	Nội tim mạch 3	Cao đẳng ĐD	Cử nhân ĐD	2 năm
4	ĐINH THỊ MỸ LINH	Nội tim mạch 3	Cao đẳng ĐD	Cử nhân ĐD	2 năm
5	NGUYỄN THỊ THÚY NGA	Nội Tim mạch 4	Cử nhân ĐD	CKI: Điều dưỡng	2 năm
6	HỒ THỊ MỸ DUYÊN	Nội Tim mạch 5	Cử nhân ĐD	CKI: Điều dưỡng	2 năm
7	TRẦN THỊ LAN	REA	Cử nhân ĐD	CKI: Điều dưỡng	2 năm

- Phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề:

Stt	Chương trình	SL	Hình thức	Nơi đào tạo	Thời gian dự kiến
1	Chương trình đào tạo về quản lý chất lượng XN	4	Ngắn hạn	Ngoài BV	Theo TB của nơi tổ chức
2	Nghiệp vụ sư phạm y học	4	Ngắn hạn	Ngoài BV	Theo TB của nơi tổ chức
3	Chứng chỉ siêu âm tim gắng sức.	6	Ngắn hạn	Ngoài BV	Luân phiên trong năm 2025
4	Thay van động mạch chủ qua da	1	Ngắn hạn	Ngoài BV	Theo TB của BV ĐHYD
5	Thay van động mạch phổi qua da	1	Ngắn hạn	Ngoài BV	Theo TB của BV ĐHYD
6	Thay băng vết thương	4	Ngắn hạn	Ngoài BV	Theo TB của nơi tổ chức
7	KSNK chuyên ngành tiệt khuẩn trung tâm	1	Ngắn hạn	Ngoài BV	Theo TB của của nơi tổ chức

- Cập nhật chuyên môn – Đào tạo liên tục theo chuyên đề:

Stt	Nội dung đào tạo	Báo cáo viên	Thời gian dự kiến
1	Truyền thông giáo dục sức khỏe	ThS.ĐD Đặng Văn Sang	Tháng 04.2025

2	Chế độ dinh dưỡng cho bệnh nhân suy thận	BSCKII. Lâm Mỹ Dung	
3	Khảo sát và cắt đốt điện sinh lý tim	BS. Tôn Nữ Khánh An	Tháng 05.2025
4	Chăm sóc bệnh nhân sau cắt đốt điện sinh lý tim	CNĐD. Phan Thị Ngọc Hà	
5	Đánh giá lâm sàng một bệnh nhân tim mạch	ThS.BS. Ngô Thị Kim Ánh	Tháng 06.2025
6	Vai trò của điều dưỡng trong việc chăm sóc và phòng ngừa viêm phổi bệnh viện.	ThS.ĐD Nguyễn Thị Huỳnh Như	
7	Hội chứng động mạch vành cấp: Nguyên nhân, triệu chứng và cách điều trị	ThS.BS Tạ Ngọc Long Phi	Tháng 07.2025
8	Hội chứng động mạch vành cấp: Chăm sóc trước và sau phẫu thuật	CNĐD. Trần Thị Lan	
9	Tứ chứng Fallot: Nguyên nhân, dấu hiệu, biến chứng và xử trí lâm sàng	BSCKII. Kim Vũ Phương	Tháng 08.2025
10	Tứ chứng Fallot: Chăm sóc trước và sau phẫu thuật	CNĐD. Nguyễn Thị Thanh Tâm	

C. Khối Hành chánh (các bộ phận còn lại):

- Nâng cao trình độ chuyên môn:

Stt	Họ và tên	Nội dung	Thời gian đào tạo		
			Tổng thời gian	Từ	Đến
1	VŨ BÌNH MINH	Dược sĩ đại học	5 năm	2020	2025
2	ĐOÀN THIÊN PHÚ	Kỹ sư điện công nghiệp	3 năm	2023	2025
3	NGUYỄN NGỌC NHƯ ANH	Thạc sĩ QTKD	2 năm	2024	2026
4	HỒ HOÀNG HƯNG	Kỹ sư điện công nghiệp	3 năm	2025	2028

- Phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề:

Chương trình	SL	Hình thức đào tạo	Nguồn đào tạo	Thời gian
Các quy định mới về thuế..	7	Ngắn hạn	Bên ngoài	Trong năm 2025

Quản lý Bệnh viện	6	Ngắn hạn	Bên ngoài	Trong năm 2025
Các quy định mới về BHXH, Lao động tiền lương..	1	Ngắn hạn	Bên ngoài	Trong năm 2025

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

a) Giúp đỡ người nghèo mổ tim

Bệnh viện Tim Tâm Đức còn là địa chỉ tin cậy để các Tổ chức từ thiện, Hội bảo trợ Bệnh nhân nghèo các tỉnh, Thành trong cả nước tin tưởng gởi các *cháu bị bệnh tim bẩm sinh đến phẫu thuật*. Đã có 20 tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước tham gia cùng Tâm Đức đóng thay chi phí mổ tim cho các em.

Bệnh Viện đã tổ chức chương trình khám sàng lọc miễn phí trực tiếp tại nhiều địa phương, để khám và chẩn đoán bệnh tim cho các em.

Công tác Khám sàng lọc trẻ em bị bệnh tim cần phẫu thuật trong chương trình Mổ tim có tài trợ cho trẻ em nghèo, từ 2010 đến nay, các bác sĩ Bệnh viện Tim Tâm Đức đã đến tận vùng sâu vùng xa, khám phát hiện bệnh tim chỉ định phẫu thuật và xin các tổ chức, cá nhân đóng thay chi phí mổ tim cho các cháu.

Năm 2025, Tâm Đức đã tiếp tục chủ động phối hợp chặt chẽ giữa địa phương và các nhà tài trợ. Tâm Đức đã đến các tỉnh Ninh Thuận, Cà Mau, Kiên Giang, Trà Vinh, Phú Yên, An Giang khám 6.252 ca (2024: 7.456), trong đó 48 ca có chỉ định phẫu thuật. Năm 2025, Tâm Đức đã mổ được 64 ca, chiếm 23,7% tổng số ca phẫu thuật năm 2025 (64/270). Tổng số tiền giúp đỡ *đóng thay cho các em* của các tổ chức trong nước, ngoài nước và cá nhân tài trợ là 7.520.583.514 đồng (2024: 15.770.483.100 đồng).

Tổng số các cháu được phẫu thuật tim do BHYT, các tổ chức và cá nhân từ thiện tài trợ đóng thay chi phí từ lúc Bệnh viện bắt đầu hoạt động đến 31.12.2025 là 7.070 trường hợp chiếm tỷ lệ 58% tổng số bệnh nhân được mổ (7.070/12.150), với tổng số tiền được tài trợ lên đến 461,8 tỷ đồng.

b) Giáo dục sức khoẻ

- Tổ chức và truyền thông nội viện các chiến dịch về an toàn người bệnh, phòng ngừa sự cố y khoa, vệ sinh tay, dinh dưỡng, tuân thủ điều trị…
- Chương trình Tư vấn sức khỏe tim mạch: tổ chức 1 buổi/tháng, thu hút trung bình 50–80 người/buổi, giúp tăng cường kết nối giữa bác sĩ – người bệnh – thân nhân, cung cấp kiến thức bệnh tim mạch, tiểu đường, huyết áp.
- Phối hợp ngoại viện thông qua nhiều hoạt động cộng đồng như hội thảo chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; buổi triển lãm nhằm nâng cao nhận thức về đột quỵ; hỗ trợ y tế tại các giải chạy và tổ chức đào tạo hồi sức tim phổi (CPR). Qua đó, bệnh viện góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng bệnh, sơ cứu và chăm sóc sức khỏe tim mạch.
- Trang web của bệnh viện đăng tải những bài viết về bệnh lý tim mạch.

c) Đào tạo

Tâm Đức xác định công tác Đào tạo và nghiên cứu Khoa học là chức năng trọng yếu, đáp ứng yêu cầu tồn tại và phát triển của bệnh viện, xứng tầm một Bệnh viện chuyên khoa kỹ thuật cao.

Bệnh viện đã đào tạo liên tục và đào tạo bổ sung nâng cao trình độ CBNV đáp ứng yêu cầu; hình thức đào tạo đa dạng: đào tạo tại bệnh viện- đào tạo trong nước, ngoài nước; đào tạo ngắn hạn-dài hạn; đào tạo tại chức-chính quy; kinh phí: Bệnh viện hỗ trợ một phần.

Có quy chế đào tạo tại chỗ áp dụng cho tất cả nhân viên mới được tuyển dụng, đào tạo bổ sung sau đại học trong nước, tu nghiệp nước ngoài. Ngoài ra, khuyến khích và tạo điều kiện để CBNV nâng cao trình độ ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu giao tiếp, báo cáo khoa học.

Năm 2025, Bệnh viện Tim Tâm Đức có 08 đề tài nghiên cứu khoa học gồm 03 đề tài cấp Bộ/tỉnh, 05 đề tài cấp cơ sở.

Tiếp nhận lớp chuyên khoa I và II, cao học, học viên siêu âm tim thai, siêu âm mạch máu của Trường Đại học Y Phạm Ngọc Thạch đến thực hành.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động

Năm 2025, hoạt động khám bệnh *tương đương* năm 2024 (81.083/ 81.428). Mỗi ngày có khoảng 300 người bệnh đến khám, trong đó 17% là bệnh nhân mới.

Năm 2025, bệnh nhân nội trú *tăng 5%* so với năm 2024 (4.565/ 4.344).

Năm 2025, thông tim can thiệp *tăng 4%* so với năm 2024 (1.755/1.689).

Năm 2025, điện sinh lý tim *tăng 10%* so với năm 2024 (507/461).

Hoạt động phẫu thuật năm 2025, *đã mổ 270 trường hợp, giảm 24% so với năm 2024 (270/355).*

Tổng Doanh thu 846.098.888.964đ *(Mã số 10+21+31) tăng 7,73% so với năm 2024 (846 tỷ/ 785 tỷ), vượt 12,8% so với kế hoạch năm 2025.*

Tổng chi phí 737.856.206.963đ *(Mã số 11 + 22 + 24 + 25 + 32) tăng 6,88% so với năm 2024 (737 tỷ/ 690 tỷ)*. Giá vốn hàng bán là 652.001.684.104đ (*Mã số 11: bao gồm chi phí thuốc, vật tư y tế, lương bác sỹ, điều dưỡng...*) là chi phí trực tiếp, là phần quan trọng nhất chiếm tỷ trọng 88,36% trong tổng chi phí, tỷ trọng này ổn định qua các năm.

Lợi nhuận trước thuế đạt 108,2 tỷ, *tăng 13,9% so với năm 2024 (108,2 tỷ/ 95 tỷ), tăng 17,7% so với kế hoạch năm 2025.*

Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu của năm 2025 là *12,79% (Năm 2024 là 12,1%).*

Năm 2025 doanh thu tăng nhưng tỷ lệ tăng chi phí thấp hơn so với năm 2024. Chi phí tăng thấp hơn do nguyên nhân chính là giảm chi phí suất ăn cho bệnh nhân và nhân viên giảm do Tâm Đức chuyển đổi hình thức tổ chức cung ứng suất ăn từ T10/2024. Bên cạnh đó doanh thu tài chính tăng hơn do tăng lượng tiền gửi có kỳ hạn cũng góp phần làm lợi nhuận tăng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Các khoản phải thu ngắn hạn giảm do nợ *Phải thu ngắn hạn của khách hàng* được thanh toán và Bảo hiểm y tế cấp kinh phí kịp thời. *Tài sản dài hạn* tăng chủ yếu là ở mục *Tài sản cố định* tăng, trong đó chiếm tỷ trọng chính là hệ thống chụp và can thiệp mạch vành (DSA), máy đã được nghiệm thu, đưa vào sử dụng trong T.03/2025. Ngoài ra trong năm 2025, Tâm Đức đã đầu tư trang bị thêm 1 lò hấp tiệt trùng, 2 máy siêu âm, thay thế 36 giường điện mới tại các phòng bệnh nội trú và khu hồi sức để thay thế giường đã cũ nhằm nâng cao chất lượng điều trị, tăng sự hài lòng của người bệnh và hiện đại hóa cơ sở vật chất; mua mới 1 server để thực hiện quy hoạch và nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ

thông tin, đáp ứng yêu cầu của Bộ y tế về việc hoàn tất bệnh án điện tử; và một số máy móc thiết bị thay thế khác. Hiện Tâm Đức vẫn còn có các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với tổng giá trị là 91,4 tỷ do sử dụng và bảo trì tốt.

b) Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả tăng do tăng tồn kho để đảm bảo hoạt động tăng. Tâm Đức luôn đảm bảo thanh toán đúng hạn cho nhà cung cấp nên không phát sinh nợ quá hạn.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

a. Bảo trì:

An toàn cơ sở vật chất

Tâm Đức thường xuyên bảo trì cơ sở vật chất đảm bảo cơ sở luôn ở tình trạng tốt.

An toàn về trang thiết bị kỹ thuật

Các máy móc kỹ thuật lớn của Tâm Đức bao gồm: hệ thống máy lạnh trung tâm; hệ thống khí y tế, máy phát điện dự phòng, thang máy và các thiết bị y khoa quan trọng được ký hợp đồng bảo trì với chính hãng và được bảo trì thường xuyên bởi lực lượng kỹ sư của Tâm Đức, kịp thời sữa chữa và thay thế các bộ phận bị hỏng, đảm bảo vận hành tốt.

An toàn điện: trạm điện trung thế, các máy biến áp và các máy phát điện đã được bảo trì tổng thể vào tháng 12/2024, đảm bảo an toàn cung cấp điện cho hoạt động của bệnh viện, lắp đặt 2 máy bơm chống ngập và có dự phòng.

An toàn gas: phòng Bảo trì kiểm tra hàng tuần, công ty cung cấp gas kiểm tra thử xì hàng quý, đảm bảo an toàn. Tháng 05/2025 đã bàn giao cho Nhà hàng Hương Sen quản lý sử dụng. Hàng ngày lúc 20g30 ca trực bảo trì kiểm tra ký sổ khóa gas – tắt điện khu vực nhà hàng để đảm bảo an toàn PCCC.

An toàn thang máy: công ty thang máy bảo trì định kỳ hàng tháng, có kiểm định an toàn theo quy định, hoạt động tốt. Hàng năm có huấn luyện cứu hộ thang máy định kỳ 2 đợt cho toàn bộ nhân viên bảo trì. Ngày 18/6/2025, đã tổ chức huấn luyện đợt 1/2025, đạt yêu cầu. Ngày 07/01/2026, đã tổ chức huấn luyện đợt 2/2025, đạt yêu cầu.

An ninh-trật tự: Tình hình an toàn, an ninh cơ quan tốt, không có sự việc nào nghiêm trọng.

An toàn phòng cháy chữa cháy: Các qui định về an toàn cơ quan & Phòng cháy chữa cháy luôn được nghiêm chỉnh thực hiện. Ngày 25.6.2025, Cảnh sát PCCC đã kiểm tra định kỳ, đạt kết quả tốt. Ngày 31/12/2025, đã tổ chức huấn luyện và diễn tập phương án chữa cháy cứu nạn cứu hộ hàng năm theo quy định quy mô toàn Bệnh viện, kết quả đạt yêu cầu.

Hệ thống PCCC được bảo trì định kỳ hàng tháng, do đơn vị chuyên ngành thực hiện (Trung tâm thiết bị PCCC 4/10 – thuộc Phòng hậu cần Công an TP.HCM).

Chi phí sử dụng điện và nước rất cao. Tâm Đức đã luôn chú ý thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện và nước. Năm 2025, lượng điện tiêu thụ giảm 8% so với năm 2024 (2.706.139Kwh/ 2.930.340Kwh), lượng nước tiêu thụ giảm 12% so với năm 2024 (47.114m³/ 53.506m³).

b. Trang bị mới:

Tâm Đức trong quá trình phát triển luôn chú ý trang bị mới phù hợp với khả năng tài chính.

- Máy siêu âm: Hội đồng Quản trị VII.05 ngày 26/12/2024 đã quyết định mua 02 máy siêu âm. Ngày 20/01/2025, ban hành Quyết định 96-25/QĐ-CTTĐ thành lập Ban mua sắm để tiến hành các thủ tục đấu thầu theo phương thức chào hàng cạnh tranh. Hội đồng Quản trị VII.06 ngày 04/03/2025 đã quyết định chọn nhà cung cấp 02 máy siêu âm. Tâm Đức đã nhận bàn giao 01

máy siêu âm Philips từ Công ty Hoàn Châu vào ngày 08/05/2025 và 01 máy siêu âm Canon từ Công ty Tramatco vào ngày 07/07/2025. Máy hoạt động ổn định.

- Lò hấp tiệt trùng: Hội đồng Quản trị VII.06 ngày 04/03/2025 đã quyết định mua 01 lò hấp tiệt trùng. Ngày 14/05/2025, ban hành Quyết định 395-25/QĐ-CTTĐ thành lập Ban mua sắm để thực hiện quy trình mua sắm theo hình thức chào hàng cạnh tranh, tư vấn cho HĐQT quyết định mua lò hấp tiệt trùng phù hợp về tiêu chuẩn kỹ thuật và chi phí hợp lý. Hội đồng Quản trị VII.08 ngày 15/07/2025 đã quyết định chọn mua lò hấp tiệt trùng hiệu Belimed-Thuỵ sỹ, xuất xứ Slovenia, sản xuất năm 2023 do Công ty Minh Khoa cung cấp, với giá là 2,4 tỷ đồng. Tâm Đức đã nhận bàn giao lò hấp vào ngày 22/08/2025. Máy hoạt động ổn định.
- Giường điện: Hội đồng Quản trị VII.07 ngày 10/04/2025 đã quyết định thay mới giường điện. Tâm Đức đã nhận bàn giao 30 giường điện vào ngày 28/07/2025.

c. Công nghệ thông tin:

Tháng 03/2025, Tâm Đức đã tuyển dụng Thạc sĩ Công nghệ thông tin để đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng CNTT.

- Bệnh án điện tử (EMR): Được Bộ Y tế thẩm định và công bố chính thức vào ngày 15/09/2025. Hiện hệ thống đang trong giai đoạn vận hành, hiệu chỉnh và hoàn thiện. Định hướng đến năm 2026, bệnh viện sẽ trở thành bệnh viện không giấy.
- Quy hoạch hạ tầng server: Triển khai SQL Cluster, chuyển HIS qua server mới. Kết quả vận hành ổn định.
- Chữ ký số: Hoàn thành triển khai chữ ký số Softdream (SignServer, EasySign API). Bác sĩ đã ký số trên bệnh án và y lệnh; hiển thị đầy đủ ngày, giờ, phút, giây theo quy định. Đang vận hành ổn định.
- Kết nối liên thông đơn thuốc quốc gia: Hoàn tất kết nối và truyền dữ liệu từ tháng 6/2025. Đã hướng dẫn khoa Dược thao tác, vận hành thường xuyên. Đảm bảo dữ liệu đơn thuốc đồng bộ với Cổng đơn thuốc quốc gia.
- An toàn thông tin: Quản lý server tập trung, xây dựng lịch backup/restore.
- Dự kiến trong tháng 3/2026 sẽ hoàn thành việc xây dựng website đồng bộ đặt lịch khám.
- Phối hợp với các bộ phận liên quan triển khai KIOS thông minh và thanh toán không tiền mặt, dự kiến hoàn thành trong tháng 3/2026.

d. Truyền thông:

Nhằm đẩy mạnh hoạt động truyền thông bệnh viện chuyên nghiệp và tăng cường mối quan hệ với người bệnh. Phòng Truyền thông đã được thành lập vào ngày 01/3/2024, hoạt động hiệu quả.

Truyền thông nội bộ: Đồng hành cùng Chương trình tư vấn sức khỏe tim mạch hàng tháng; Ngày Quốc tế Điều dưỡng 2025; Ngày Rửa tay; các sự kiện đào tạo Dinh dưỡng và Điều dưỡng; truyền thông Tâm Đức ứng dụng bệnh án điện tử,...

Truyền thông phối hợp từ các đơn vị: Truyền thông Giáo dục sức khỏe 2025 với HCDC; các chương trình của Sở Y tế liên quan đến chích vacxin, sốt xuất huyết; Ngày An toàn người bệnh 2025; Chương trình Xanh-Sạch-Đẹp đạt kết quả tốt từ Sở Y tế,...

Quảng bá thương hiệu: Chương trình tư vấn sức khỏe Xuân an vui; Đồng hành cùng các giải chạy 2025; Chương trình đào tạo CPR với Công ty Grab Viet Nam và các hoạt động quảng bá khác.

e. Bảo hiểm y tế:

Năm	2020	2021	2022	2023	2024	**2025**
Bệnh nhân BHYT	13.737	7.284	10.171	11.464	11.259	26.492
Trong đó						
- Ngoại trú	10.521	4.985	6.573	7.676	7.660	22.626

- Nội trú	3.216	2.299	3.598	3.788	3.599	3.866
Số tiền thanh toán (triệu đồng)	**56.703**	**46.532**	**86.715**	**81.856**	**93.012**	**106.569**

Bảo hiểm y tế rất quan trọng đến sự phát triển của Tâm Đức. Trong tổng số bệnh nhân có BHYT tại Tâm Đức, bệnh nhân ngoại trú chiếm 85% và bệnh nhân nội trú chiếm 15%. Năm 2025, số ca ngoại trú BHYT đạt 22.626, tăng mạnh so với năm 2024 là 7.660 ca. Nguyên nhân chính là do các quy định mới có hiệu lực từ tháng 01/2025 tạo sự thuận lợi cho người tham gia BHYT lên thẳng các bệnh viện tuyến trên để khám ngoại trú mà không cần giấy chuyển tuyến nếu có chẩn đoán bệnh thuộc nhóm bệnh hiểm nghèo, bệnh cần phẫu thuật (phần lớn bệnh nhân của Tâm Đức thuộc nhóm này). Việc đơn giản thủ tục hành chính về BHYT tạo nhiều thuận lợi cho người bệnh quay lại tái khám theo hẹn và giúp số lượt khám chữa bệnh ngoại trú tăng đều đặn qua các tháng (bình quân 1.800 ca/tháng, tăng gấp 3 lần bình quân lượt khám 2024). Số tiền thanh toán BHYT năm 2025 là 106,5 tỷ đồng, trong đó số tiền thanh toán BHYT ngoại trú 15,8 tỷ đồng, nội trú 90,7 tỷ đồng.

f. Quản lý chất lượng bệnh viện theo tiêu chí của Bộ Y tế:

Ngày 17/04/2025, Sở Y tế đã kiểm tra quản lý chất lượng Bệnh viện Tim Tâm Đức năm 2024, Tâm Đức đã đạt mức 4.37 (Năm 2023: 4.35).

Năm 2025, Phòng Quản lý chất lượng duy trì hoạt động giám sát chất lượng, theo dõi cải tiến các khoa phòng và quản lý sự cố.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2026

Về nhân sự: *Sau 20 năm hoạt động ổn định và phát triển, đội ngũ lãnh đạo và chuyên môn của Tâm Đức đã trưởng thành. Tuy nhiên, cần tiếp tục thu dung và đào tạo sau đại học ở những vị trí kỹ thuật trọng yếu như hồi sức cấp cứu, gây mê hồi sức, phẫu thuật, thông tim và điện sinh lý tim, đồng thời chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chủ chốt và lực lượng lãnh đạo kế thừa nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.*

Về chuyên môn: *Năm 2026, khám bệnh, cấp cứu và điều trị nội trú tăng ở mức 5% so với năm 2025. Phát triển các kỹ thuật chuyên sâu và duy trì ổn định chất lượng chuyên môn, chỉ tiêu thực hiện gồm phẫu thuật tim 300 ca, thông tim can thiệp 1.500 ca và điện sinh lý tim 500 ca.*

Về tài chính:

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị VII.11 ngày 02/03/2026, Hội đồng Quản trị đã thông qua Kế hoạch tài chính năm 2026 như sau:

Tổng doanh thu	*800 tỷ đồng*
Lợi nhuận trước thuế	*100 tỷ đồng*
Lợi nhuận sau thuế	*88,5 tỷ đồng*
Cổ tức	*20%/mệnh giá*

Căn cứ tình hình hoạt động trong 03 tháng đầu năm 2026 và bối cảnh kinh tế - xã hội hiện nay, kế hoạch tài chính năm 2026 dự kiến được điều chỉnh như sau:

Tổng doanh thu	*780 tỷ đồng*
Lợi nhuận trước thuế	*95 tỷ đồng*
Lợi nhuận sau thuế	*86 tỷ đồng*
Cổ tức	*20%/mệnh giá*

Kế hoạch điều chỉnh này sẽ được Hội đồng Quản trị thông qua chính thức tại phiên họp thứ 12 vào ngày 30/03/2026 và trình Đại hội cổ đông 2026 quyết định.

5. ***Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:*** *Công ty Kiểm toán chấp thuận kết quả tài chính của Bệnh Viện. Ban Giám Đốc không phải giải trình.*

6. ***Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:***

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):*

Năm 2025, các hoạt động chuyên môn ổn định.

Những giải pháp tiết kiệm điện

- Cải tiến chế độ vận hành máy lạnh trung tâm, theo từng thời điểm, cao điểm, thấp điểm, trong giờ hành chánh, ngoài giờ hành chánh để tiết kiệm năng lượng hiệu quả hơn.
- Thay đèn huỳnh quang bằng đèn led.
- Kiểm soát chỉ số hàng ngày

Giải pháp tiết kiệm nước

- Làm hệ thống tái sử dụng nước thải để tưới cây sân vườn, tỷ lệ nước tái sử dụng khoảng 6%.

Năm 2025, lượng điện tiêu thụ giảm 8% so với năm 2024 (2.706.139Kwh/ 2.930.340Kwh), lượng nước tiêu thụ giảm 12% so với năm 2024 (47.114m³/ 53.506m³).

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:*

Tổng số nhân viên đến thời điểm 31.12.2025 là 536. Mức lương trung bình là 29.054.724 đồng. Luôn đảm bảo chế độ làm 8 tiếng mỗi ngày, chế độ trực gác cho khối chuyên môn. Trang bị đồng phục, tuân thủ những qui định về an toàn lao động và chi trả phụ cấp độc hại, phụ cấp nặng nhọc đối với nhóm nhân viên y tế do yêu cầu của công việc.
Đảm bảo toàn bộ cán bộ nhân viên đều tham gia bảo hiểm xã hội, và cùng chi trả bảo hiểm xã hội theo quy định.
Đến 31/12/2025, 524 nhân viên được đóng BHXH
Tổng số tiền trích nộp BHXH, BHYT, BHTN từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 là 13.142.622.916 đồng (Trong đó Công ty đóng 8.830.682.557 đồng (67,19%), người lao động đóng 4.311.940.359 đồng (32,81%)).
Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động hàng năm.
Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo cho cán bộ y tế của bệnh viện.

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:*

Năm 2025, Tâm Đức đã tiếp tục chủ động phối hợp chặt chẽ giữa địa phương và các nhà tài trợ. Tâm Đức đã đến các tỉnh Ninh Thuận, Cà Mau, Kiên Giang, Trà Vinh, Phú Yên, An Giang khám 6.252 ca (2024: 7.456), trong đó 48 ca có chỉ định phẫu thuật. Năm 2025, Tâm Đức đã mổ được 64 ca, chiếm 23,7% tổng số ca phẫu thuật năm 2025 (64/270). Tổng số tiền giúp đỡ đóng thay cho các em của các tổ chức trong nước, ngoài nước và cá nhân tài trợ là 7.520.583.514 đồng (2024: 15.770.483.100 đồng).

Không chỉ những người có khả năng chi trả chi phí mới được mổ tại Bệnh viện Tim Tâm Đức mà nơi đây còn là địa chỉ tin cậy để các Tổ chức từ thiện, Hội bảo trợ Bệnh nhân nghèo các tỉnh, Thành trong cả nước tin tưởng gởi các cháu bị bệnh tim bẩm sinh đến phẫu thuật. Tổng số các cháu được phẫu thuật tim do BHYT, các tổ chức và cá nhân từ thiện tài trợ đóng thay chi phí từ lúc Bệnh viện bắt đầu hoạt động đến 31.12.2025 là 7.070 trường hợp chiếm tỷ lệ 58% tổng số bệnh nhân được mổ (7.070/12.150), với tổng số tiền được tài trợ lên đến 461,8 tỷ đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

a. Về nhân sự:

- Tổng số nhân viên năm 2025 là 537
- Tổng quỹ lương năm 2025: 186,6 tỷ đồng

b. Về chuyên môn:

Năm 2025, hoạt động khám bệnh *tương đương* năm 2024 (81.083/ 81.428). Mỗi ngày có khoảng 300 người bệnh đến khám, trong đó 17% là bệnh nhân mới.

Năm 2025, bệnh nhân nội trú *tăng 5%* so với năm 2024 (4.565/ 4.344).

Năm 2025, thông tim can thiệp *tăng 4%* so với năm 2024 (1.755/1.689).

Năm 2025, *tăng 10%* so với năm 2024 (507/461).

Hoạt động phẫu thuật năm 2025, *đã mổ 270 trường hợp, giảm 24% so với năm 2024 (270/355).*

c. Về tài chính:

- Tổng doanh thu: *tăng 12,8% so với kế hoạch năm 2025* (846 tỷ/ 750 tỷ)
- Tổng chi phí*: tăng 6,88% so với năm 2024 (737 tỷ/ 690 tỷ)*
- Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu của năm 2025 là *12,79% (Năm 2024 là 12,1%).*

Đại hội Cổ đông ngày 29.04.2016 đã quyết định chủ trương Công Ty Cổ phần Bệnh Viện Tim Tâm Đức lên sàn giao dịch Upcom theo qui định của nhà nước.

Nghị quyết số V.12/NQ-HĐQT ngày 23.06.2016 của Hội Đồng Quản Trị quyết định ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Chứng Khoán Rồng Việt tư vấn những thủ tục cần thiết để Tâm Đức lên sàn giao dịch Upcom theo qui định.

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Rồng Việt đã được chọn là Công ty tư vấn cho Tâm Đức thực hiện các thủ tục cần thiết để lên sàn Upcom.

Ngày 09.01.2017, Trung tâm lưu ký chứng khoán đã ban hành Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 11/2017/GCNCP-VSD cho Tâm Đức.

Sở Giao Dịch chứng khoán Hà nội đã chấp thuận cho Tâm Đức chính thức đăng ký giao dịch trên sàn Upcom qua quyết định số 65/QĐ-SGDHN do Tổng giám đốc SGDCK Hà nội cấp ngày 23/01/2017. Ngày giao dịch đầu tiên là 06.02.2017. Giá tham chiếu là 36.000 đồng/cổ phiếu. Tâm Đức đã gửi cho các cổ đông thư hướng dẫn thủ tục giao dịch trên sàn upcom ngày 23.01.2017. Thời điểm 23.02.2026, giá cổ phiếu của Tâm Đức trên sàn upcom 141.000 đồng một cổ phiếu nhưng hầu như rất ít giao dịch. Năm 2025 là 0,53%.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Ban Giám Đốc công ty hoạt động quản lý hiệu quả.

Năm 2025, Tâm Đức đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý chất lượng bệnh viện, từ công tác lập kế hoạch, bố trí nhân sự, tăng cường phối hợp giữa các khoa, đến cải tiến quy trình, cơ sở vật chất và trang thiết bị. Nhờ đó, kết quả kiểm tra chất lượng bệnh viện và mức độ hài lòng của người bệnh tiếp tục được duy trì ở mức tốt. Kết quả kiểm tra chất lượng năm 2023 đạt mức 4.35, năm 2024 đạt mức 4.37.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Phát triển các kỹ thuật chuyên sâu và duy trì ổn định chất lượng chuyên môn đảm bảo chất lượng điều trị và sự hài lòng của người bệnh.

Về tài chính: luôn chú ý tính hiệu quả trong đầu tư.

- Tiếp tục phát triển mục tiêu xã hội của Tâm Đức để Tâm Đức là niềm tin và hy vọng của người mắc bệnh tim.
- Tiếp tục thu hút, tuyển dụng và đào tạo sau đại học đối với các vị trí kỹ thuật trọng yếu như hồi sức cấp cứu, gây mê hồi sức, phẫu thuật, thông tim và điện sinh lý tim, đồng thời chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chủ chốt và lực lượng lãnh đạo kế thừa nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng Quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)	Điều hành	Chức danh tại công ty khác
1	TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiếu	Chủ tịch	0,77	X	không
2	ThS.BS. Phan Kim Phương	Thành viên	3,68	X	không
3	TS.BS. Chu Trọng Hiệp	Thành viên	0,23	X	không
4	ThS. Phạm Anh Dũng	Thành viên	3,78		không
5	BS.CKI Phạm Bích Xuân	Thành viên	2,34		không

b) Các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

- Tiểu Ban Giám sát về tài chính và đầu tư do ThS. Phạm Anh Dũng, Thành viên Hội Đồng Quản Trị làm Ttrưởng ban.

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Hội Đồng Quản Trị họp định kỳ 03 tháng một lần.

Năm 2025, Hội Đồng Quản Trị đã họp 04 phiên như sau:

- Hội Đồng Quản Trị NKVII đã họp ngày 04.03.2025 nhằm đánh giá kết quả hoạt động năm 2024; Chuẩn bị kế hoạch năm 2025; Chuẩn bị tổ chức Đại hội cổ đông năm 2025. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội đồng Quản trị NKVII đã họp ngày 10.04.2025 nhằm đánh giá sơ bộ kết quả tài chính Quý 1 năm 2025; Thông qua việc bổ nhiệm nhân sự. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội đồng Quản trị NKVII đã họp ngày 15.07.2025 nhằm đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2025 và khả năng hoàn thành kế hoạch năm 2025; Thông qua tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025; Thông qua chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2025. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội đồng Quản trị NKVII đã họp ngày 15.10.2025 nhằm đánh giá sơ bộ kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2025; Thông qua việc bổ nhiệm nhân sự. Tỷ lệ tham dự: 5/5

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, không điều hành.

Ông Phạm Anh Dũng, Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành, chịu trách nhiệm giám sát về đầu tư và tài chính, phân tích về sức khỏe tài chính cuối kỳ của Công Ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiếu đã được đào tạo về kinh tế y tế.

ThS. Phạm Anh Dũng, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Nguyên Tổng Giám Đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn.

2. *Ban Kiểm soát*

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
1	CN. Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 25.04.2025)	0,006
2	Bà Vương Thị Quỳnh Anh	Trưởng ban (Hết nhiệm kỳ ngày 25.04.2025)	
3	Bà Bùi Thúy Kiều	Thành viên	0,42
4	Bs. Lê Thị Huyền Trang	Thành viên	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát họp định kỳ xem xét kết quả hoạt động của ban điều hành và kết quả kiểm toán:

Ngày 21.03.2025: Báo cáo tài chính và kết quả hoạt động năm 2024
Ngày 29.08.2025: Tình hình tài chính 06 tháng đầu năm 2025
Ngày 27.11.2025: Tình hình tài chính 09 tháng đầu năm 2025

3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thành viên Hội đồng Quản trị		
Ts.Bs. Nguyễn Ngọc Chiếu	Chủ tịch hội đồng quản trị	1.486.437.876
Ts.Bs. Chu Trọng Hiệp	Thành viên	244.615.384
Ths. Phạm Anh Dũng	Thành viên	193.333.334
Bs.CKI. Phạm Bích Xuân	Thành viên	193.333.334
Ths.Bs. Phan Kim Phương	Thành viên	244.615.384
Ban Kiểm soát		
CN. Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng ban (bổ nhiệm từ ngày 25/04/2025)	209.222.168
Bà Bùi Thúy Kiều	Thành viên	238.890.000
Bs. Lê Thị Huyền Trang	Thành viên	180.000.000
CN. Vương Thị Quỳnh Anh	Trưởng ban (miễn nhiệm từ ngày 25/04/2025)	74.729.167
Ban Điều hành		
Bs.CKII Đỗ Văn Bửu Đan	Tổng Giám đốc	2.817.226.020

Ts.Bs. Tôn Thất Minh	Giám đốc Bệnh viện	4.929.018.380
Ts.Bs. Chu Trọng Hiệp	Giám đốc Ngoại tim mạch	3.026.593.058
Ts.Bs. Đinh Đức Huy	Giám đốc Nội tim mạch	2.621.094.841
PGs.Ts.Bs. Nguyễn Thị Bích Đào	Phó Giám đốc Nội tiết và Dinh dưỡng	1.242.050.548
Ths.Bs. Nguyễn Huỳnh Khương	Phó Giám đốc Thông tim can thiệp và Bệnh lý mạch máu	2.002.080.611
Bs.CKII Lý Huy Khanh	Phó Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp	1.043.412.969
Ths.Bs. Ngô Thị Kim Ánh	Phó Giám đốc Khám bệnh & Điều trị Ngoại trú	1.146.270.282
Bs.CKII Thái Minh Thiện	Phó Giám đốc Cấp cứu & Hồi sức Nội Tim Mạch	1.674.255.122
CN. Nguyễn Ngọc An Khôi	Phó Giám đốc Phát triển thương hiệu	853.361.695
CN. Nguyễn Ngọc Như Anh	Phó Giám đốc Hành chánh-Người phụ trách quản trị công ty	740.285.279
CN. Trần Thị Thanh Nhàn	Phó Giám đốc Quản trị - Tổ chức nhân sự	865.373.095
Ths. Nguyễn Văn Chung	Phó Giám đốc Công nghệ thông tin (bổ nhiệm từ ngày 15/10/2025)	213.914.231
Ths. Phan Thị Thanh Nga	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	1.298.925.360

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Bích Xuân	Thành viên Hội đồng Quản trị	350.000	2,25%	364.400	2,34%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính: bao gồm ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính được kiểm toán

Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức đã công bố Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán trên CIMS của Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà nội ngày 12.03.2026 và công bố trên website của Tâm Đức www.tamduchearthospital.com.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC

TS. BS. NGUYỄN NGỌC CHIẾU